

Số: 1031/2024/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1397/2024/TLST-VHNGĐ ngày 31/8/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con chung và tài sản chung khi ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Châu Anh T, sinh năm 1976.

2. Bà Võ Thị Linh T1, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ đăng ký thường trú và hiện đang cư trú: 14B, tổ F, khu phố I, phường A, TP., tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Anh T và bà Võ Thị Linh T1 xây dựng gia đình năm 2003, trên cơ sở cả hai tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, TP., tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục duy trì hạnh phúc gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông T và bà T1 vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Châu Anh T và bà Võ Thị Linh T1.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa ông T và bà T1 có 02 con chung là cháu Châu Nhựt T2, sinh ngày 22/10/2004 và Châu Bảo T3, sinh ngày 14/5/2010.

Ly hôn ông T và bà T1 thống nhất thoả thuận giao cháu T3 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu T2 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông T, bà T1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà T1 xác định là không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên được xác định là không có.

[5] Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông T và bà T1 tự nguyện nộp mỗi người 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng nên được ghi nhận.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Anh T và bà Võ Thị Linh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Châu Bảo T3 cho ông Châu Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời bà Võ Thị Linh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Châu Nhựt T2 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông T, bà T1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí VHNGĐ-ST : Ông Châu Anh T và bà Võ Thị Linh T1 tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí ông T, bà T1 đã nộp tại biên lai thu số 0004031 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh